

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng  
Công trình: Đầu tư xây dựng Cầu Cư Păm (Km21+050),  
Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 14730/BTC-ĐT ngày 26/11/2018 của Bộ Tài chính về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 để đầu tư xây dựng Cầu Cư Păm (Km21+050), Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 754/HĐND-VP ngày 28/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Cầu Cư Păm (Km21+050), Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông;

Căn cứ Công văn số 10781/UBND-TH ngày 06/12/2018 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018 để đầu tư dự án Cầu Cư Păm (Km21+050) trên Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông;

Căn cứ Công văn số 11587/UBND-TH ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc đầu tư dự án Đầu tư xây dựng Cầu Cư Păm (Km21+050), Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 75/TTr-SGTVT ngày 15/01/2019 (kèm theo Văn bản thông báo kết quả thẩm định dự án số 01a/KQTD-SGTVT ngày 15/01/2019 của Sở Giao thông vận tải),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Cầu Cur Păm (Km21+050), Tỉnh lộ 9, huyện Krông Bông.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng khu vực huyện Krông Bông và từng bước hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường tỉnh.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Nội dung đầu tư: Xây dựng cầu bê tông cốt thép và đường hai đầu cầu, tổng chiều dài khoảng 850m.

b) Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình giao thông cầu đường bộ.

- Cấp công trình: Cấp III.

- Phần cầu: Xây dựng về phía thượng lưu cầu cũ, cách cầu cũ khoảng 60m.

Quy mô đầu tư xây dựng:

+ Quy mô thiết kế vĩnh cửu, tải trọng thiết kế HL93, tần suất thiết kế  $P=1\%$ . Chiều dọc cầu gồm 5 nhịp 33m, bề rộng cầu 9,0m (không lề bộ hành). Khẩu độ thoát nước  $L_0=156,70m$ .

+ Kết cấu phần trên: Dầm dọc chữ I bằng bê tông cốt thép dự ứng lực  $f'c=40Mpa$ , chiều dài 33m, mỗi nhịp gồm 4 dầm. Dầm ngang bằng bê tông cốt thép  $f'c=30Mpa$ . Bản mặt cầu bằng bê tông cốt thép  $f'c=30Mpa$ ; lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa chặt BTNC12,5 dày 7cm. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép  $f'c=30Mpa$ ; tay vịn bằng thép. Khe co dẫn dạng răng lược. Gối cầu sử dụng gối cao su bản thép.

+ Kết cấu phần dưới: Mố và trụ cầu bằng bê tông cốt thép  $f'c=30Mpa$ ; móng mố, trụ cầu sử dụng móng cọc khoan nhồi đường kính 1,0m ngàm vào tầng đá ổn định, chiều dài cọc từ 20m đến 26m; 1/4 nón mố đầu cầu gia cố bằng lớp bê tông có lưới thép.

- Phần đường hai đầu cầu: Tuyến cơ bản đi theo đường cũ và cắt qua sông tại vị trí cầu mới; điểm đầu tại Km20+670, điểm cuối tại Km21+220, Tỉnh lộ 9. Quy mô đầu tư xây dựng:

+ Đường cấp IV (miền núi), vận tốc thiết kế 40km/h; nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, lề rộng 1,0m x 2 bên.

+ Nền đào lu xử lý đạt độ chặt Kyc  $\geq 0,98$ ; nền đắp bằng đất đầm chặt Kyc  $\geq 0,95$ , riêng lớp trên cùng dày 50cm Kyc  $\geq 0,98$ . Mái dốc ta luy nền đào 1/1, nền đắp 1/1,5. Các đoạn nền đắp cao, mái ta luy được gia cố bằng bê tông xi măng.

+ Mặt đường bê tông xi măng, kết cấu theo thứ tự từ trên xuống: Bê tông xi măng đá 1x2 mác 350, dày 24cm; lớp giấy dầu; cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=31,5 mm) gia cố xi măng 5%, dày 12cm; cấp phối đá dăm loại 2 (Dmax=37,5 mm), dày 12cm.

+ Lề đường phạm vi hai đầu cầu gia cố bằng bê tông xi măng; đoạn còn lại đắp gia cố bằng đất cấp phối tự nhiên, đầm chặt Kyc  $\geq 0,95$ .

+ Rãnh thoát nước dọc nền đường tiết diện hình thang.

- Hệ thống an toàn giao thông: Hệ thống cọc tiêu, biển báo, hộ lan mềm, cột kilômét, sơn kẻ đường trên tuyến và trên mặt cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Đắc Lắc. Chủ nhiệm dự án: KS Trương Chí Dũng.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Cư Kty và xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông; lý trình Km21+050, Tỉnh lộ 9.

7. Diện tích sử dụng đất: 1,6 ha.

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông cầu đường bộ, cấp III.

9. Tổng mức đầu tư: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	59.795.022.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án	:	1.185.510.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	4.530.155.000 đồng.
- Chi phí khác	:	4.106.154.000 đồng.
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng (tạm tính)	:	2.000.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	:	8.383.159.000 đồng.

10. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2018: 70 tỷ đồng.
- Nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018 – 2020: 10 tỷ đồng.

11. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định hiện hành.

12. Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng 12 năm 2018 đến năm 2021.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư xây dựng dự án theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *nh*

- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND H. Krông Bông;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN. (T.14)



Nguyễn Tuấn Hà